

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 18 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- *K phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Ngọc và ông Lê Mạnh Quỳnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:*
Bà Lê Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Lưu Văn A, sinh năm 1990 tại thị trấn Ấ, huyện G, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Ấ, thị trấn Ấ, huyện G, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T và bà Trần Thị H; có vợ Vũ Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện G (Có mặt).

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn A1, xã B1, huyện G, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

2. Anh Ôn Văn D, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, huyện G, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án:

1. Anh Lưu Văn H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố D1, thị trấn Ấ, huyện G, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

2. Anh Trương Văn I, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn A1, xã B1, huyện G, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố E1, thị trấn Ấ, huyện G, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Lưu Văn K, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố Ấ, thị trấn Ấ,

huyện G, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Làng Hà, xã Hồ Sơn, huyện G, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thị trấn Ấ, huyện G, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

4. Anh Trịnh Văn N, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố Đồi Cao, thị trấn Ấ, huyện G, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 20/7/2022, Lưu Văn A, sinh năm 1990 ở tổ dân phố Ấ, thị trấn Ấ, huyện G điều khiển xe mô tô BKS 14N1-061.44, mang theo 02 con cá đến quán ăn nhà anh Lưu Văn H, sinh năm 1991 ở tổ dân phố D1, thị trấn Ấ, huyện G để nhờ anh H thịt hộ. Khi A đến quán nhà anh H thì thấy anh H đang ngồi uống bia giao lưu cùng anh Lê Văn B, sinh năm 1989, anh Dương Mạnh O, sinh năm 1998, anh Trương Văn I, sinh năm 1989, anh Lưu I Hiếu, sinh năm 2000 đều ở thôn A1, xã B1; anh Tống Văn K, sinh năm 1989 ở cùng tổ dân phố với A và anh Viên Văn Ô, sinh năm 1984 ở tổ dân phố Giáp Giang, thị trấn Ổ, huyện G. Thấy A cầm cá đến, H không uống bia nữa mà cầm cá đi thịt cho A. Lúc này, K bảo A đến uống bia giao lưu cùng mọi người, A đồng ý. Sau khi uống bia giao lưu xong, A xin phép đi thịt cá cùng H, đi được mấy bước thì B gọi “*ê cu, đ. mẹ mày quay lại đây*”. A quay lại đứng đối diện với B, được ngăn cách bằng chiếc bàn uống bia (khoảng 1m), nói với B “*ở đất này không ai gọi em bằng cu, em tên A*”. Nghe vậy, B cầm luôn cốc uống bia bằng thủy tinh có tai đang để trên bàn ném về phía A trúng vào vùng bụng A nhưng không gây thương tích, cốc rơi xuống nền gạch vỡ thành nhiều mảnh. Do bức tức bị B ném cốc vào bụng nên A cũng cầm 01 cốc uống bia bằng thủy tinh có tai đang để trên bàn ném về phía B trúng vào phần đuôi mắt giáp thái dương bên phải của B rồi rơi xuống nền gạch vỡ thành nhiều mảnh. A và B tiếp tục cầm bát, đĩa sứ và cốc bia ném về phía nhau. A tránh được nên không bị thương tích gì, B bị ném trúng vào khuỷu tay trái và đầu gối trái gây rách da, chảy máu. Anh I cời trần ngồi cạnh B cũng bị mảnh vỡ của cốc và đĩa do A ném rơi xuống bàn bắn trúng vào mi mắt phải và vùng ngực gây rách da, chảy máu. Do được mọi người can ngăn, hai bên không ném nhau nữa nhưng do vẫn bức tức nên A đi đến vị trí bếp nướng thịt nhà anh H cầm 02 xiên nướng thịt lên định lao đến tiếp tục đánh B nhưng anh O và anh Hiếu giằng xiên lại rồi đẩy A ra cổng. Lúc này, cả A và B đều đi ra cổng quán, cả hai vẫn tiếp tục chửi và thách thức nhau. B bảo A “*mày quỳ xuống xin bố mày nhanh còn kịp*” nhưng A không xin, cả hai tiến về phía nhau, cách nhau khoảng 2m thì B và A cùng cúi xuống nhặt ½ viên gạch, loại gạch có lỗ ở cổng quán nhà anh H, B ném về phía A, A giơ tay phải lên đỡ bị gạch rơi trúng vào khuỷu tay phải nhưng không gây thương tích, A cũng ném luôn ½ viên gạch về phía B trúng vào đầu làm B bị choáng và ngã xuống đất, gạch rơi xuống đất vỡ thành nhiều mảnh. Thấy B ngã xuống đất bất

tỉnh, A hoảng sợ đi về nhà rồi bỏ trốn xuống Quảng Ninh. Hậu quả: B bị xước da, chảy máu ở mặt khuỷu tay trái, xước da chảy máu ở mặt trước đầu gối trái, bầm tím, xước da chảy máu ở mi mắt phải, rách da vùng đỉnh đầu thái dương phải, kích thước khoảng 02cm, sâu sát xương; Trương Văn I bị 02 vết thương rách da chảy máu vùng mắt phải, kích thước khoảng 02cm; vùng ngực có 01 vết thương rách da, chảy máu kích thước khoảng 03cm. Cả hai được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện G, sau đó B chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Lạc Việt, đến ngày 25/7/2022 thì ra viện; I điều trị tại Trung tâm y tế huyện G đến ngày 21/7/2022 thì ra viện. Tài sản bị thiệt hại gồm: 09 bát sứ, 09 đĩa sứ, 15 cốc uống bia bằng thủy tinh có quai.

Ngày 20/7/2022, anh Lê Văn B và anh Trương Văn I có đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện G về việc chiều ngày 20/7/2022 tại quán bia nhà anh Lưu Văn H, anh B và I bị Lưu Văn A đánh gây thương tích, đề nghị điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/7/2022, đại diện Công an thị trấn A đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đĩa CD trích xuất từ camera an ninh do Công an thị trấn A lắp; anh Lưu Văn H đã giao nộp 01 đĩa CD được trích xuất từ camera tại quán bia của anh H, bên trong 02 đĩa CD lưu trữ đoạn video diễn biến sự việc xảy ra tại quán bia nhà anh H và 01 xe mô tô BKS 14N1-061.44 để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 chiếc dép nhựa màu đen, 06 mảnh cốc thủy tinh bị vỡ, 01 viên gạch vỡ và 01 số mảnh vỡ gạch, 01 chiếc áo phông đen để phục vụ công tác điều tra.

Theo bản tóm tắt hồ sơ bệnh án của Bệnh viện hữu nghị Lạc Việt đối với thương tích của Lê Văn B, xác định: *Vết thương vùng đỉnh đầu phải 7cm; vết thương mi trên mắt phải 2cm; 2 vết thương khuỷu tay trái 1cm; xây sát mặt trước gối phải. Chụp cắt lớp vi tính sọ não: tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh phải, kèm lún xương đỉnh phải, ít dịch xoang sàng 2 bên.*

Ngày 22/7/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích của anh Lê Văn B. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 264/TgT ngày 25/7/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“...1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phần mềm thái dương đỉnh phải, kích thước trung bình, xếp 02%. Vết thương phần mềm bờ trên mi mắt phải, kích thước nhỏ xếp 03%. 02 vết thương phần mềm mặt sau khuỷu - cẳng tay trái, kích thước nhỏ, mỗi vết xếp 01%, 01%. Vỡ lún xương sọ xếp 21%. Các vết xây sát bầm tím và các vết thương tụ máu ngoài màng cứng hiện đang điều trị, khi nào ổn định giám định bổ sung.

- Cơ chế hình thành các vết thương: Các thương tích trên có thể là do vật tày gây nên.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương có thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp

y tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp 26% (Hai mươi sáu phần trăm) theo phương pháp cộng lùi tại thông tư... ”.

Ngày 28/10/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định bổ sung thương tích cho anh Lê Văn B. Tại bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 264/TgT ký ngày 25/7/2022 kết luận:

“...1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm thái dương đỉnh phải, xếp 02%. Vỡ lún xương sọ xếp 21%. Tụ máu ngoài màng cứng, hiện tại trên phim chụp không còn hình ảnh máu tụ, xếp 0,5%. Sẹo vết thương phần mềm trên mí mắt phải, xếp 03%. Sẹo vết thương phần mềm góc ngoài cung mày trái xếp 03%. 02 sẹo vết thương phần mềm mặt sau khuỷu - cẳng tay trái, xếp 01%, 01%. 04 vết biến đổi rối loạn sắc tố da mặt sau khuỷu tay trái, mỗi vết xếp 0,5%, 0,5%; 0,5%; 0,5%. Vết biến đổi sắc tố da mặt trước gối trái xếp 0,5%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương có thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp 34% (Ba mươi tư phần trăm). Theo phương pháp cộng lùi tại thông tư... ”.

Ngày 09/11/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định thương tích của anh Trương Văn I. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 441/TgT ngày 23/11/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“...1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm cung mày bên phải kích thước nhỏ xếp 03%. Sẹo vết thương phần mềm 1/3 giữa ngực kích thước nhỏ xếp 01%. Cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên có thể là do vật tày có cạnh gây nên.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 Quy định về tỷ lệ phần trăm tổn thương có thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp 04% (Bốn phần trăm). Theo phương pháp cộng lùi tại thông tư... ”.

Ngày 21/11/2022, Cơ quan điều tra ra Yêu cầu định giá tài sản đề nghị Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện G tiến hành định giá các tài sản: 09 bát sứ màu trắng, loại bát con ăn cơm, không có nhãn hiệu; 09 đĩa sứ màu trắng, loại đĩa tròn đựng thức ăn, không có nhãn hiệu; 15 cốc thủy tinh, loại cốc có tai, không có nhãn hiệu. Tại bản kết luận định giá tài sản số 810/KL-HĐĐG ngày 21/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện G kết luận: *Trị giá của các tài sản trên là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).*

Ngày 02/8/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 đĩa CD do Công an thị trấn Ấ giao nộp. Tại Bản kết luận giám định số 2710/KL-KTHS ngày 09/9/2022, kết luận: *Tệp vi deo không bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung.*

Chụp được 08 ảnh mô tả diễn biến hành động của các đối tượng xuất hiện trong 01 tệp video gửi giám định. B bộ ảnh chụp được in trong bản ảnh giám định kèm theo kết luận giám định. Nội dung thuyết minh tại bản ảnh giám định: *Xuất hiện một nhóm người từ trong nhà đi ra ngoài đường. Một số người liên tục cầm tay đẩy người A và người B về hai hướng khác nhau. Người A và Người B cùng cúi xuống nhặt một vật trên đường ném về phía nhau. Người A bị ngã nằm trên đường. Một số người đỡ người A ngồi dậy.*

Ngày 02/8/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 đĩa CD do anh Lưu Văn H giao nộp. Tại Bản kết luận giám định số 2719/KL-KTHS ngày 10/9/2022, kết luận: Tệp vi deo không bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung. Chụp được 16 ảnh mô tả diễn biến hành động của các đối tượng xuất hiện trong 01 tệp video gửi giám định. B bộ ảnh chụp được in trong bản ảnh giám định kèm theo kết luận giám định. Nội dung thuyết minh tại bản ảnh giám định: *Xuất hiện một nhóm người ngồi trong quán, trên mặt bàn có nhiều đồ vật và đồ ăn. Người A và người B ngồi đối diện nhau. Người B đứng lên đi khỏi chỗ ngồi. Người A đứng lên nhìn về phía người B đã di chuyển. Người B quay trở lại bàn, đứng đối diện với người A. Hai người cầm cốc và các đồ vật trên bàn ném về phía nhau, các đồ vật trên bàn bị rơi vỡ. Người B cầm lên một vật dài dạng xiên nướng thịt đi hướng đến vị trí người A, một số người đến ôm người B, lấy vật từ tay người B để vào chỗ cũ.*

Quá trình điều tra xác định, người A trong bản ảnh giám định là anh Lê Văn B, người B trong bản ảnh giám định là Lưu Văn A. Hình ảnh video thu giữ được phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như nội dung nêu trên.

Ngày 19/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành thực nghiệm điều tra, cho Lưu Văn A và anh Lê Văn B diễn lại hành vi của mình. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích và phù hợp với lời khai nhận của A, anh B, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với các tài sản gồm 09 bát sứ, 09 đĩa sứ, 15 cốc uống bia mà Lưu Văn A và Lê Văn B sử dụng ném nhau làm vỡ, mất giá trị sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Lưu Văn H (chủ quán ăn trên). Hành vi của A và B có dấu hiệu của tội Hủy hoại tài sản quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trị giá thiệt hại của các tài sản theo kết luận định giá là 300.000đ, dưới mức quy định tại khoản 1 Điều 178; bản thân A và B chưa có tiền án, tiền sự về hành vi Chiếm đoạt tài sản nên không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với A và B về tội Hủy hoại tài sản. Ngày 09/01/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với A và B về hành vi trên.

Đối với hành vi Lê Văn B dùng bát, đĩa sứ, cốc bia, nửa viên gạch ném về phía Lưu Văn A nhưng không để lại thương tích gì, A cũng không có yêu cầu đền nghị gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với B.

Đối với hành vi Lưu Văn A dùng cốc, đĩa (hung khí nguy hiểm) ném gây thương tích cho anh Trương Văn I tại vùng cung lông mày phải và vùng ngực, tỷ lệ tổn thương cơ thể theo giám định 4% có dấu hiệu tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, anh I có đơn xin rút yêu cầu khởi tố, đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với A nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với A về hành vi này.

Về bồi thường dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, A đã đến thăm hỏi, xin lỗi và chi trả tiền viện phí, bồi dưỡng sức khỏe cho anh B tổng số tiền 7.000.000đ, anh I 1.500.000đ. Sau khi nhận tiền, anh B và anh I đều không có yêu cầu, đề nghị khác đối với A. Ngày 03/01/2023, A đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh H tổng số tiền 300.000đ trị giá tài sản và không yêu cầu B phải liên đới. Sau khi nhận tiền, anh H không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự.

Đối với 03 chiếc dép nhựa màu đen, 06 mảnh cốc thủy tinh bị vỡ, 01 viên gạch lỗ và 01 sô mảnh gạch, 01 chiếc áo phông đen là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 14N1-061.44 Lưu Văn A sử dụng đi đến quán ăn nhà anh Lưu Văn H, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị Hạnh, sinh năm 1995 ở tổ dân phố A, thị trấn A, huyện G (vợ của Lưu Văn A), đăng ký chính chủ. Ngày 20/7/2022, A tự ý lấy xe của vợ đi đến nhà anh H, mục đích để nhờ anh H thịt cá nên xác định chị Hạnh và chiếc xe mô tô trên không liên quan đến vụ án. Ngày 22/11/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, ngày 24/11/2022 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, chị Hạnh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Ngoài vụ việc nêu trên, quá trình điều tra còn xác định, Lưu Văn A là bị can trong vụ án Cố ý gây thương tích được khởi tố điều tra năm 2017 theo quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS, đến nay chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Cụ thể như sau:

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 21/3/2017, Lưu Văn A, Lưu Văn K sinh năm 1995 ở cùng tổ dân phố với A và Nguyễn Tiến L, sinh năm 1996 ở thôn Làng Hà, xã Hồ Sơn, huyện G cùng nhau ăn đêm tại quán ăn của gia đình chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1989 ở tổ dân phố E1, thị trấn A. Tại quán ăn nhà anh K còn có nhóm của anh Ôn Văn D, sinh năm 1987 ở thôn Đ, xã E, huyện G, gồm anh D, anh Ôn Văn Thái, sinh năm 1987 ở tổ dân phố Lũng Sâu, thị trấn O, huyện G và anh Phương (chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đang ngồi ăn đêm bên cạnh bàn ăn của A. Thấy nhóm của A đến, D đi đến bàn A mời rượu giao lưu, D ngồi đối diện A. Trong lúc mời rượu, A và D lời qua tiếng lại với nhau, D nói với A “tao thích ăn thịt người sống đấy”. A nghe D nói vậy thì bực tức cầm 01 ghế nhựa Việt Nhật màu xanh, loại ghế không có tựa lưng, mặt hình vuông tại quán rồi đứng dậy dùng cả hai tay giơ ghế lên cao, vụt vào vùng thái dương bên trái của anh D gây rách da, chảy máu, ghế nhựa bị vỡ, văng ra rơi xuống nền quán. Bị đánh, D chạy ra ngoài đường về hướng đường Quốc lộ 2B rồi chạy về phía ngã tư đèn xanh đèn đỏ ngã tư A. Lúc này, A vẫn bực tức chạy ra bàn chế biến thức ăn của quán lấy 01 con dao bản rộng, mũi bằng, dài khoảng 30cm (phần lưỡi dài

khoảng 20cm, phần chuôi dài khoảng 10cm) đuổi theo D để đánh. Thấy vậy, K cũng đi đến bàn chế biến thức ăn tại quán cầm lấy 01 con dao, 01 cái kéo và đưa cho L con dao để đuổi theo D và A nhưng bị chị K đòi lại nên K và L để dao, kéo lại bàn rồi ra lấy xe mô tô, K chở L đuổi theo A và D, mục đích để can ngăn và phòng vệ. Khi A đuổi kịp D, cách khoảng 1,5m, A cầm dao tay phải chém với theo phương ngang, từ phải sang trái trúng vào vùng lưng của D, khiến D bị rách da, chảy máu. A và D vẫn tiếp tục dòn đuổi nhau, được khoảng 10m thì A tiếp tục dùng dao chém với về phía cánh tay bên trái của D, phần mũi dao trúng vào mặt sau cánh tay trái và một phần cẳng tay trái khiến D ngã xuống đường gần quán nướng của anh Trịnh Lý Duy và anh Nguyễn Ngọc M, đều sinh năm 1985 ở thị trấn Ấ. D hai tay ôm đầu, mặt cúi xuống đất và nói với A “cho em xin” thì A dừng lại không đánh D nữa mà đưa dao về phía đầu D nhằm mục đích để dọa thì D đưa tay ra đỡ làm lưỡi dao trúng vào mu bàn tay trái của D. Thấy vậy, A lật phần sắc lên dùng phần không sắc (phần lưng) của con dao gõ 02 cái vào đầu D, mục đích để D thấy đau mà sợ rồi A dừng lại không đánh nữa. Lúc này, K và L vừa đi xe mô tô đến, A lên xe đi cùng K và L quay lại quán trả tiền ăn rồi đi về nhà, trên đường quay về quán A vứt bỏ con dao ở vị trí nào không nhớ. Anh D được anh M và anh Duy đưa đi cấp cứu. Theo Thái khai, Thái và Phương cũng chạy ra đuổi theo D nhưng khi ra đến nơi thì không thấy có ai nên đi về nhà. Hậu quả: Anh D bị rách da, chảy máu phần mềm vùng đỉnh đầu, vùng thái dương bên trái, vùng trán phải, vết thương rách da, chảy máu phần mềm vùng thắt lưng bên trái kích thước 15cm, rách da phần cẳng tay, ngón tay trái phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc đến ngày 23/3/2017 thì ra viện.

Ngày 21/3/2017, ông Ôn Văn Ngọc, sinh năm 1960 (bố đẻ Ôn Văn D) có đơn trình báo về việc rạn sáng cùng ngày con trai ông bị đánh phải đưa đi cấp cứu, đề nghị điều tra, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 ghế nhựa, nhãn hiệu Việt Nhật màu xanh bị vỡ để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 21/3/2017, Ôn Văn D tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 88K5-1355 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Ôn Văn D để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 13/4/2017, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầm Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với thương tích của Ôn Văn D. Tại bản kết giám định pháp y về thương tích số 110/TgT ngày 18/4/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “...1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu xếp 1%; Sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương bên trái; Sẹo vết thương phần mềm vùng trán đỉnh bên phải xếp 1%; Sẹo vết thương phần mềm vùng lưng kích thước lớn xếp 8%; Sẹo vết thương phần mềm mu đốt I ngón 5 bàn tay trái xếp 1%; Sẹo vết thương phần mềm mu đốt I ngón 4 bàn tay trái xếp 1%; Sẹo vết thương phần mềm mu đốt I ngón 3 bàn tay trái xếp 1%; Sẹo vết thương phần mềm mặt sau ngoài cánh tay trái mờ nhạt xếp 1%; Sẹo vết thương phần mềm 1/3 dưới mặt sau ngoài cẳng tay trái xếp 1%. Cơ

chết hình thành vết thương: Các thương tích đã mô tả trên có thể là do vật sắc gây nên. 2. Tổn hại sức khỏe thương tích ở thời điểm hiện tại là 15% (mười lăm phần trăm) bằng phương pháp công lùi”.

Đối với con dao A dùng gây thương tích cho D vào ngày 21/3/2017, quá trình điều tra xác định là tài sản của gia đình chị Nguyễn Thị K. Do sau khi gây án A đã vứt dao không nhớ ở vị trí nào nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Tại thời điểm A lấy dao đuổi theo D không hỏi ý kiến chị K đang có mặt ở đó, sự việc diễn biến nhanh, bất ngờ, chị K không kịp ngăn cản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị K. Nay chị K không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với Nguyễn Tiến L và Lưu Văn K. Tại Cơ quan điều tra, Ôn Văn D trình bày, sau khi bị A dùng ghế nhựa đánh, D chạy ra khỏi quán thì bị A cầm dao đuổi theo, K và L cùng lên xe mô tô đuổi theo. Khi A, L, K đuổi kịp D thì cả ba lao vào đánh D túi bụi, D ôm đầu cúi mặt xuống đất nên không biết ai cụ thể trong 3 người dùng dao chém dẫn đến D bị thương tích theo kết luận giám định bị tổn hại 15% sức khỏe. Nhân chứng là anh Nguyễn Ngọc M khai, anh M đang ngồi trong quán nói chuyện thì có một nam thanh niên chạy bộ và phía sau có hai nam thanh niên đi trên xe mô tô đuổi theo, khi nam thanh niên chạy bộ đến trước cửa quán thì hai nam thanh niên đi xe mô tô đuổi kịp và dùng dao chém vào nam thanh niên chạy bộ, nam thanh niên này đổ gục xuống đất thì 02 nam thanh niên kia lên xe bỏ chạy. Sau khi cung cấp lời khai ban đầu, Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được với anh M do không biết anh này hiện đang làm gì, ở đâu. Tuy nhiên, bản thân L, K và nhân chứng đầu tiên là chị Nguyễn Thị K đều khẳng định, trước khi đi xe mô tô ra vị trí A và D đang xô sát, L và K định cầm theo dao và kéo lấy tại bàn chế biến thức ăn của quán nhưng bị chị K đòi nên cả hai bỏ lại không cầm theo bất kì hung khí gì. Như vậy, xác định trong nhóm 3 người có mặt tại hiện trường chỉ A có hung khí (dao), tại kết luận giám định kết luận cơ chế hình thành thương tích của D do vật sắc gây nên, vì vậy, đủ cơ sở khẳng định thương tích của D do một mình A gây nên. Bản thân L và K trước đó không mâu thuẫn với D, không được trao đổi, bàn bạc về việc gây thương tích cho D, mục đích hai người này ra vị trí xô sát nhằm can ngăn A, không ai có lời nói, hành động kích động, xúi giục đối với A. Do đó, không đủ căn cứ xem xét, xử lý đối với L, K về tội Cố ý gây thương tích vai trò đồng phạm với bị can. A bị khởi tố điều tra về tội Cố ý gây thương tích nên không có căn cứ xem xét về hành vi không tố giác tội phạm theo quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự đối với L và K.

Ngày 26/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành thực nghiệm điều tra, diễn lại hành vi của Lưu Văn A. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích và phù hợp với lời khai nhận của A, anh D, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Anh Ôn Văn D yêu cầu A phải bồi thường cho anh tổng số tiền 457.412.000đ bao gồm: tiền viện phí 7.912.000đ; tiền mua thuốc ngoài điều trị

thương tích sau khi xuất viện 5.000.000đ; tiền mất ngày công lao động do phải nghỉ điều trị (4,5 tháng) 54.000.000đ; tiền công người chăm sóc 40.500.000đ; tiền tổn hại sức khỏe 350.000.000đ. Ngoài ra, D không yêu cầu A bồi thường thêm bất cứ khoản nào khác. A đồng ý bồi thường theo quy định của pháp luật nhưng đến nay chưa bồi thường được khoản tiền nào.

Đối với 01 chiếc ghế nhựa A dùng gây thương tích cho anh D là tài sản hợp pháp của gia đình chị K, do trị giá tài sản nhỏ, đã hết giá trị sử dụng nên chị không có yêu cầu, đề nghị gì nên cần tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 88K5-1535 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Ôn Văn D, quá trình điều tra là tài sản hợp pháp của D, ngày 13/4/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại Ôn Văn D, D đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Tại bản Cáo trạng số: 80/CT-VKSTĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Lưu Văn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lưu Văn A từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2022

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lưu Văn A phải bồi thường cho anh Ôn Văn D các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 03 chiếc dép nhựa màu đen, 06 mảnh cốc thủy tinh bị vỡ, 01 viên gạch vỡ loại gạch lỗ và các mảnh gạch vỡ, 01 áo phông nam màu đen, 01 chiếc ghế là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị hại là anh Ôn Văn D không có ý kiến gì.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lưu Văn A thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận:

Trong các ngày 21/3/2017 và 20/7/2022, Lưu Văn A đã thực hiện 02 vụ cố ý gây thương tích đối với các bị hại. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 0 giờ 45 phút ngày 21/3/2017, tại quán ăn của gia đình chị Nguyễn Thị K ở tổ dân phố E1, thị trấn A, huyện G, do mâu thuẫn trong sinh hoạt giữa Lưu Văn A và Ôn Văn D, A bực tức dùng 01 ghế nhựa Việt Nhật đánh vào đầu anh D nhưng không gây thương tích, anh D bỏ chạy thì bị A tiếp tục cầm 01 con dao bần rộng, mũi bằng, dài khoảng 30cm (phần lưỡi dài khoảng 20cm, phần chuôi dài khoảng 10cm) đuổi theo chém vào vùng lưng, cánh tay bên trái, một phần cẳng tay trái của anh D; khi đuổi kịp, A dơ dao dọa và đã cứa vào mu bàn tay trái và dùng sống (lưng) dao gõ vào đầu D gây thương tích rách da, chảy máu ở những vùng này. Hậu quả, anh D bị tổn thương cơ thể theo kết luận giám định 15%.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/7/2022, tại quán ăn nhà anh Lưu Văn H ở tổ dân phố A, trấn A, huyện G do mâu thuẫn trong sinh hoạt xảy ra xô sát giữa Lưu Văn A và anh Lưu Văn B. A và anh B dùng bát ăn cơm, đĩa đều bằng sứ và cốc bia bằng thủy tinh có tai ném đi ném lại nhiều lần về phía nhau, A tránh được nên không bị thương tích gì còn B bị cốc, đĩa, bát trúng vào thái dương, mi mắt phải, khuỷu tay và đầu gối trái bị thương tích rách da, chảy máu ở những vùng này. Sau đó, A và anh B chạy ra ngoài quán đứng cách nhau khoảng 2m tiếp tục nhốt mỗi người $\frac{1}{2}$ gạch, loại gạch có lỗ ném về phía nhau, anh B ném A giờ tay phải lên đỡ bị gạch ném trúng vào khuỷu tay phải nhưng không gây thương tích; A ném anh B bị gạch ném trúng vào vùng đầu gây vỡ lún xương sọ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của B do thương tích gây nên theo kết luận giám định là 34%.

[2] Hành vi gây thương tích cho anh Ôn Văn D nêu trên của bị cáo Lưu Văn A đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134. Hành vi gây thương tích cho anh Lê Văn B nêu trên của bị cáo Lưu Văn A đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự do vậy Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự như sau:

“3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của phạm tội bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và hoạt động bình thường của xã hội, gây mất trật tự tại địa phương và làm hoang mang trong quần chúng nhân dân, dư luận bất bình. Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã gây thương tích cho anh Ôn Văn D 15% sức khỏe và anh Lê Văn B 34% sức khỏe. Do vậy, cần xử phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như: Phạm tội 02 lần trở lên; xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự cho anh Lê Văn B và anh B có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa anh Ôn Văn D khai ngoài bị Lưu Văn A chém anh còn bị L, K đuổi kịp và lao vào đánh nhưng không gây thương tích, lúc thì lại khai không biết bị ai đánh. L, K và nhân chứng đầu tiên là chị Nguyễn Thị K đều khẳng định, trước khi đi xe mô tô ra vị trí A và D đang xô sát, L và K định cầm theo dao và kéo lấy tại bàn chế biến thức ăn của quán nhưng bị chị K đòi nên cả hai bỏ lại không cầm theo bất kì hung khí gì. A thừa nhận chỉ một mình gây thương tích cho anh D và K, L đi xe máy đuổi theo đến can ngăn vì vậy, đủ cơ sở khẳng định thương tích của D do một mình A gây nên. Bản thân L và K trước đó không mâu thuẫn với D, không được trao đổi, bàn bạc về việc gây thương tích cho D, mục đích hai người này ra vị trí xô sát nhằm can ngăn A, không ai có lời nói, hành động kích động, xúi giục đối với A. Do đó, không đủ căn cứ xem xét, xử lý đối với L, K về tội Cố ý gây thương tích vai trò đồng phạm.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lưu Văn A đã bồi thường cho anh Lê Văn B tổng số tiền 7.000.000đ, anh Trương Văn I 1.500.000đ, anh Lưu Văn H tổng số tiền 300.000đ trị giá tài sản. Sau khi nhận tiền, anh B, anh I và H không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét yêu cầu của anh Ôn Văn D yêu cầu bị cáo A phải bồi thường cho anh tổng số tiền 457.412.000đ bao gồm: Tiền viện phí 7.912.000đ; tiền mua thuốc ngoài điều trị thương tích sau khi xuất viện 5.000.000đ; tiền mất ngày công lao động do phải nghỉ điều trị (4,5 tháng) 54.000.000đ; tiền công người chăm sóc 40.500.000đ; tiền tổn hại sức khỏe 350.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy, sau khi vào viện ngày 21/3/2017 đến ngày 23/3/2017 anh D tự xin ra viện về điều trị tại nhà nên cần buộc bị cáo phải bồi thường các khoản cho anh D như chi phí viện phí, thuốc điều trị là 7.912.000đ, tiền mua thuốc ngoài sau ra viện 5.000.000đ. Đối với tiền công lao động theo anh Nguyễn Tiến Đạo khai anh D lái máy xúc cho anh và công anh trả 10.000.000đ/1 tháng và anh D xin nghỉ 4 tháng để điều trị thương tích (BL 520) do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường tiền công cho anh D là 4 tháng x 10.000.000đ/1 tháng = 40.000.000đ, đối với tiền công người chăm sóc qua xác minh ở địa phương thì bình quân thu nhập đầu người của xã E là 30.000.000đ/năm : 12 tháng = 2.500.000đ/1 tháng (BL 519) do vậy chỉ chấp nhận yêu cầu tiền công 1 người chăm sóc cho anh D là 4 tháng x 2.500.000đ/1 tháng = 10.000.000đ. Đối với khoản tiền anh D yêu cầu bị cáo phải bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe với số tiền 350.000.000đ, Hội đồng xét xử thấy với tổn hại 15% sức khỏe anh yêu cầu như trên là cao nên chỉ chấp nhận

buộc bị cáo phải bồi thường cho anh 40.000.000đ là phù hợp. Do vậy buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản như tiền viện phí, thuốc điều trị, tiền mất thu nhập của bị hại, tiền công người chăm sóc, tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe tổng là 102.912.000đ. Ngoài ra anh D không yêu cầu khoản gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng: Đối với 03 chiếc dép nhựa màu đen, 06 mảnh cốc thủy tinh bị vỡ, 01 viên gạch lổ và 01 số mảnh gạch, 01 chiếc áo phông đen, 01 chiếc ghế nhựa là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS 88K5-1535 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Ôn Văn D, quá trình điều tra là tài sản hợp pháp của anh D, ngày 13/4/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại anh D, sau khi nhận lại tài sản anh D không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 14N1-061.44 Lưu Văn A sử dụng đi đến quán ăn nhà anh Lưu Văn H, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị Hạnh (vợ của Lưu Văn A), đăng ký chính chủ. Ngày 20/7/2022, A tự ý lấy xe của vợ đi đến nhà anh H, mục đích để nhờ anh H thịt cá nên xác định chị Hạnh và chiếc xe mô tô trên không liên quan đến vụ án. Ngày 24/11/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hạnh và chị Hạnh không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lưu Văn A 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/8/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lưu Văn A phải bồi thường cho anh Ôn Văn D các khoản chi phí hợp lý như tiền viện phí, tiền thuốc điều trị, tiền công bị hại, tiền công người chăm sóc, tiền bồi dưỡng và phục hồi sức khỏe tổng các khoản = 102.912.000đ.

Kể từ ngày anh Ôn Văn D có đơn đề nghị thi hành án đối với số tiền mà Lưu Văn A chưa trả được thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 03 chiếc dép màu đen; 06 mảnh cốc thủy tinh bị vỡ; 01 viên gạch vỡ loại gạch lổ và các mảnh gạch vỡ; 01 áo phông nam màu đen; 01 chiếc ghế nhựa màu xanh nhãn hiệu Việt Nhật bị vỡ phần mặt ngồi do không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lưu Văn A phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 5.145.000đ án phí dân sự trong án hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Thái